

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K,  
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 85/2021/DS-ST

Ngày: 08/06/2021

V/v: “Tranh chấp đòi lại tài sản.”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị D

2/ Bà Nguyễn Trường H

**- Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Minh Đ – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy N – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 459/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2021/QĐST- DS ngày 05 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Phương T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 170 đường số 5, Khu dân cư Thới Nhựt 2, phường An Khánh, quận K, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: 72 Nguyễn Huệ, phường An Thới, quận B, thành phố C.

**- Bị đơn:** Ông Trần Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 6/60A Khu vực 3 sông Hậu, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận K, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 24/08/2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 04/02/2021 và quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có nhu cầu đi nước ngoài nên có liên hệ với Trung tâm du lịch – Visa quốc tế -

International Visa - travel Service Center để nhờ hỗ trợ phỏng vấn xin visa, khi đến liên hệ với trung tâm đã gặp ông Trần Nguyễn Thanh H là giám đốc trung tâm, qua trao đổi làm việc, ông H có yêu cầu chuyển tiền đặt cọc, ký quỹ, phí, tiền phụ thu để làm hồ sơ phỏng vấn. Tổng số tiền mà nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn là 101.500.000đ (theo các phiếu thu ngày 12/01/2020, ngày 12/02/2020 ngày 03/02/2020, 02 phiếu thu không ghi ngày). Bị đơn đã nhận tiền nhưng không thực hiện được thủ tục để nguyên đơn xuất cảnh nên ngày 02/06/2020 bị đơn có viết tờ cam kết đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 101.500.000đ. Bị đơn cũng thực hiện một phần cam kết và đã trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ. Do đó nguyên đơn căn cứ vào tờ cam kết ngày 02/06/2020 yêu cầu bị đơn ông Trần Nguyễn Thanh H thanh toán số tiền 86.500.000đ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông Trần Nguyễn Thanh H phải trả cho nguyên đơn số tiền 86.500.000đ.

Bị đơn vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho viện kiểm sát và đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định.

- Về giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận K thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp căn cứ vào tờ cam kết ngày 02/06/2020 và việc nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 86.500.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Nguyên đơn đã nhiều lần chuyển tiền cho bị đơn để làm thủ tục phỏng vấn xin visa, khi không xin được visa xuất cảnh bị đơn có viết tờ cam kết ngày

02/06/2020 đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 101.500.000đ, bị đơn đã thực hiện một phần cam kết và đã trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ, đến thời điểm xét xử nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 86.500.000đ. Nên quan hệ pháp luật được xác định là “Đòi lại tài sản”. Bị đơn ông Trần Nguyễn Thanh H có địa chỉ: 6/60A khu vực 3 sông Hậu, phường Cái Khế, quận K, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố C theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về thủ tục tố tụng:**

- Bị đơn ông Trần Nguyễn Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung:** Theo tờ cam kết ngày 02/06/2020 bị đơn cam kết thanh toán cho nguyên đơn số tiền 101.500.000đ. Theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình thực hiện cam kết bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ nên nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 86.500.000đ. Việc nguyên đơn thừa nhận đã nhận 15.000.000đ của bị đơn đồng thời căn trừ vào số tiền mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do điều này chứng tỏ bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn không yêu cầu lãi. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm.**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:**

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Phương T.

Buộc bị đơn ông Trần Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Phan Thị Phương T số tiền 86.500.000đ (Tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn bà Phan Thị Phương T được nhận lại 2.162.500đ (hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003288 ngày 13/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K. Bị đơn ông Trần Nguyễn Thanh H phải chịu 4.325.000đ (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố C giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q.K;
- Chi cục THADS Q.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Bích**